

Thái Nguyên, ngày 08 tháng 12 năm 2025

Số: 18-QĐ/ĐU

QUYẾT ĐỊNH

V/v Khen thưởng đảng viên năm 2025

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về Quy định thi hành Điều lệ Đảng”;

Căn cứ Quy định số 01-QĐ/ĐU, ngày 28/11/2025 của Đảng bộ Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong Đảng bộ trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp và Kế hoạch số 05 – KH/ĐU, ngày 28/11/2025 của Đảng ủy trường Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp về việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong Đảng bộ trường ĐHKTCN năm 2025;

Căn cứ Hướng dẫn số 56-HD/VPTW, ngày 27/10/2015 của Văn phòng Trung ương về “mức khen thưởng và hình thức khen thưởng”;

Căn cứ Quy định số 90-QĐ/TU, ngày 6/11/2025 của Tỉnh ủy Tỉnh Thái Nguyên về việc khen thưởng;

Căn cứ kết luận phiên họp của Đảng ủy Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp ngày 29/11/2025;

Căn cứ Quyết định số 17-QĐ/ĐU ngày 01/12/2025 của Đảng ủy Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp về việc công nhận kết quả xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân trong Đảng bộ Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp năm 2025;

Xét đề nghị của Ban Thường vụ Đảng ủy,

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Tặng Giấy khen cho 70 đảng viên “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2025” (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Tiền thưởng kèm theo giấy khen cho mỗi đảng viên là 702.000 VNĐ. Tổng số tiền thưởng cho 70 đảng viên là 49.140.000 VNĐ (Bằng chữ: Bốn mươi chín triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn), được trích từ nguồn Thi đua khen thưởng của Đảng ủy trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Văn phòng Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy, các chi bộ liên quan và các cá nhân có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3,
- Lưu: VPĐU.

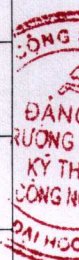


Ngô Như Khoa

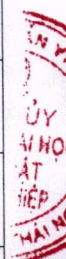
DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN ĐƯỢC KHEN THƯỞNG NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số: 18 - QĐ/ĐU ngày 08/12/2025 của Đảng uỷ
Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp)

STT	Họ và tên	Đơn vị	Tiền (VNĐ)	Ghi chú
1	Dương Phạm Tường Minh	Khoa Cơ khí	702.000	
2	Đào Huy Du	Phòng Đào tạo	702.000	
3	Lê Xuân Hưng	Phòng Quản trị - Phục vụ	702.000	
4	Nguyễn Phương Huy	Khoa Điện tử	702.000	
5	Nguyễn Thị Thanh Nga	Khoa Điện	702.000	
6	Nguyễn Văn Trường	Khoa Khoa học Cơ bản và Ứng dụng	702.000	
7	Ngô Thúy Hà	Khoa Kinh tế Công nghiệp	702.000	
8	Hoàng Thị Thắm	Khoa Quốc tế	702.000	
9	Nguyễn Đỗ Hà	Trung tâm thực nghiệm	702.000	
10	Nguyễn Thị Thu Hằng	Phòng Hành chính - Tổ chức	702.000	
11	Đặng Huy Bình	Phòng Kế hoạch - Tài chính	702.000	
12	Đỗ Thị Tám	Chi bộ QLKH - QHQT	702.000	
13	Lê Xuân Long	Khoa Ô tô và Năng lượng	702.000	
14	Nguyễn Minh Cường	Viện Công nghệ Giáo dục và Đào tạo mở	702.000	
15	Trần Thị Phương Thảo	Khoa Cơ khí	702.000	
16	Hoàng Xuân Tứ	Khoa Cơ khí	702.000	
17	Nguyễn Mạnh Cường	Khoa Cơ khí	702.000	

STT	Họ và tên	Đơn vị	Tiền (VNĐ)	Ghi chú
18	Lê Thị Thu Thủy	Khoa Cơ khí	702.000	
19	Ngô Ngọc Vũ	Khoa Cơ khí	702.000	
20	Lương Việt Dũng	Khoa Cơ khí	702.000	
21	Nguyễn Anh Quân	Khoa Cơ khí	702.000	
22	Nguyễn Văn Minh	Khoa Cơ khí	702.000	
23	Lê Duy Minh	Khoa Điện tử	702.000	
24	Nguyễn Vĩnh Thụy	Khoa Điện tử	702.000	
25	Bạch Văn Nam	Khoa Điện tử	702.000	
26	Nguyễn Thị Hương	Khoa Điện tử	702.000	
27	Ngô Văn Tính	Khoa Điện tử	702.000	
28	Đỗ Đức Tuấn	Khoa Điện	702.000	
29	Trần Thị Hải Yến	Khoa Điện	702.000	
30	Lê Tiên Phong	Khoa Điện	702.000	
31	Ngô Đức Minh	Khoa Điện	702.000	
32	Lê Thị Huyền Linh	Khoa Điện	702.000	
33	Lại Khắc Lãi	Khoa Điện	702.000	
34	Nguyễn Thị Minh Ngọc	Khoa Điện	702.000	
35	Lê Anh Tuấn	Khoa Điện	702.000	
36	Nguyễn Thị Thu Thủy	Khoa Khoa học Cơ bản và Ứng dụng	702.000	
37	Nguyễn Thị Vân	Khoa Khoa học Cơ bản và Ứng dụng	702.000	



STT	Họ và tên	Đơn vị	Tiền (VNĐ)	Ghi chú
38	Trần Thị Huê	Khoa Khoa học Cơ bản và Ứng dụng	702.000	
39	Phan Thị Vân Huyền	Khoa Khoa học Cơ bản và Ứng dụng	702.000	
40	Hồ Bá Dũng	Khoa Khoa học Cơ bản và Ứng dụng	702.000	
41	Nguyễn Thị Thanh Hà	Khoa Kinh tế Công nghiệp	702.000	
42	Phạm Thị Minh Khuyên	Khoa Kinh tế Công nghiệp	702.000	
43	Dương Trọng Đại	Khoa Công nghệ Cơ điện và Điện tử	702.000	
44	Nguyễn Thị Mai Hương	Khoa Công nghệ Cơ điện và Điện tử	702.000	
45	Lê Thị Quỳnh Trang	Khoa Công nghệ Cơ điện và Điện tử	702.000	
46	Hoàng Hương Ly	Khoa Quốc tế	702.000	
47	Phùng Thị Thu Hà	Khoa Quốc tế	702.000	
48	Đặng Anh Tuấn	Khoa Quốc tế	702.000	
49	Nguyễn Văn Luân	Khoa Xây dựng và Môi trường	702.000	
50	Nguyễn Xuân Thành	Khoa Xây dựng và Môi trường	702.000	
51	Nguyễn Thế Thịnh	Khoa Xây dựng và Môi trường	702.000	
52	Hoàng Anh Tấn	Khoa Ô tô và Năng lượng	702.000	
53	Nguyễn Minh Châu	Khoa Ô tô và Năng lượng	702.000	
54	Nguyễn Khắc Minh	Khoa Ô tô và Năng lượng	702.000	
55	Nguyễn Duy Trường	Trung tâm thực nghiệm	702.000	
56	Dương Quang Tùng	Trung tâm thực nghiệm	702.000	
57	Đỗ Mạnh Cường	Trung tâm thực nghiệm	702.000	



STT	Họ và tên	Đơn vị	Tiền (VNĐ)	Ghi chú
58	Nguyễn Kim Dung	Phòng Hành chính - Tổ chức	702.000	
59	Đào Ngọc Tôn	Phòng Quản lý người học và Thông tin thư viện	702.000	
60	Nguyễn Thúy An	Phòng Quản lý người học và Thông tin thư viện	702.000	
61	Nguyễn Thị Minh Tâm	Phòng Quản lý người học và Thông tin thư viện	702.000	
62	Nguyễn Thị Chúc	Trung tâm Tuyển sinh và Truyền thông	702.000	
63	Hoàng Thị Ngọc	Phòng Quản trị - Phục vụ	702.000	
64	Đỗ Thế Vinh	Viện NC PTCNC về KTCN	702.000	
65	Nguyễn Thị Tuyết Minh	Phòng Thanh tra và Quản lý chất lượng	702.000	
66	Tạ Thu Thảo	Trung tâm Dịch vụ - Tổng hợp	702.000	
67	Nguyễn Văn Thái	Trung tâm Dịch vụ - Tổng hợp	702.000	
68	Trần Dư Hiếu	Trung tâm Dịch vụ - Tổng hợp	702.000	
69	Ngô Văn Mạnh	Trung tâm Dịch vụ - Tổng hợp	702.000	
70	Nguyễn Trường Giang	Trung tâm Dịch vụ - Tổng hợp	702.000	
Tổng tiền			49.140.000	

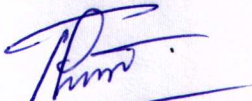
Số tiền bằng chữ: Bốn mươi chín triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn./.

NGƯỜI LẬP



Nguyễn Thị Minh Phượng

**PHÒNG KH-TC
TRƯỞNG PHÒNG**



Phạm Khánh Luyện



**TM. ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ**

Ngô Như Khoa